

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST

Ngày: 16/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tấn Hiếu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Dũng.

Ông Nguyễn Văn Vệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp BT, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ngh và bà: Nguyễn Thị Kim L; tiền án: Ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội hiếp dâm trẻ em, chấp hành xong hình phạt ngày 04/01/2015 chưa đóng án phí, tiền sự: Không; Tạm giữ: ngày 01/9/2018, tạm giam: ngày 07/9/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn K, sinh năm 1998 (Có mặt).

Cư trú: Ấp A, xã DB, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng: Phan Hữu Tr, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Cư trú: Tổ B, khóm C, Phường D, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C bản thân không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, để có tiền tiêu xài, C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lấy tiền sử dụng cho

cá nhân.

Khoảng 8 giờ ngày 01/9/2018, C một mình đi bộ vào ngõ sau quán cà phê “Dấu Xưa” thuộc tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh để tìm tài sản lấy trộm. C đi xung quanh quán thì phát hiện xe mô tô biển số 66M1- 435.69 của anh Nguyễn Văn K, là nhân viên của quán đang để tại khu vực gần nhà vệ sinh, thấy xe không người trông coi. C dùng tay xoay cổ xe thì biết xe không khóa cổ, nên C lén lút dẫn ra từ ngõ sau đi thông ra cổng Bảo Tàng Đồng Tháp (hướng đường Nguyễn Thái Học) để tránh sự phát hiện của bị hại và nhân viên giữ xe trước cửa quán. C dẫn xe đến tiệm sửa khóa của anh Phan Hữu T ở số A, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh làm chìa khóa, C nói với anh Tr xe bị mất chìa khóa nên anh Tr đồng ý làm chìa khóa mới với giá 100.000 đồng, vì không có tiền nên C hẹn về nhà lấy tiền sẽ trả sau cho anh Tr. Sau khi làm xong chìa khóa, C điều khiển xe mô tô vừa trộm đến gửi tại nhà xe bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp để tránh sự truy tìm của chủ xe và Công an. Đến khoảng 11 giờ, anh K phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an Phường C, thành phố Cao Lãnh.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, C lấy xe ra đi tìm chỗ bán, khi đang điều khiển xe đến khu vực phường F, thành phố Cao Lãnh thì bị Công an phường F và Công an thành phố Cao Lãnh phát hiện tạm giữ xe mô tô biển số 66M1- 435.69 và 01 chìa khóa xe mô tô có logo nhãn hiệu Yamaha, có ký hiệu Y1080. Tại cơ quan Công an C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 06/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: 01 xe mô tô biển số 66M1- 435.69, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số khung 0610JY700875, số máy G3D4E729204, đã qua sử dụng trị giá 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*).

Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đã tiến hành trao trả 01 xe mô tô biển số 66M1- 435.69, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đỏ đen, số khung 0610JY700875, số máy G3D4E729204 cho anh K, sau khi nhận lại tài sản anh K không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với Phan Hữu Tr là thợ làm chìa khóa xe cho C, vì anh Tr không biết xe mô tô trên do C trộm của người khác nên không có căn cứ xử lý. Anh Tr không yêu cầu C trả 100.000 đồng tiền làm chìa khóa xe.

Tại cáo trạng số 85/CT-VKSTPCL, ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố:

Bị cáo C bản thân không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, để có tiền tiêu xài, bị cáo C đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm bán lấy tiền sử dụng cho cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 01/9/2018, C đi bộ một mình đến quán Cà phê “Dấu Xưa” thuộc tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh lén lút dẫn ra từ ngõ sau đi thông ra cổng Bảo Tàng Đồng Tháp (hướng đường Nguyễn Thái Học), sau đó bị cáo dẫn xe đến tiệm sửa khóa của anh Phan Hữu Tr ở số , Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh làm chìa khóa, và điều khiển xe mô tô vừa trộm đến gửi tại nhà xe bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo C lấy xe ra đi tìm chỗ bán, khi đang điều khiển xe đến khu vực phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh thì bị bắt giữ.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo C lén lút thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô của anh K trị giá 37.000.000 đồng, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, chỉ vì mục đích cá nhân có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả của mình gây ra. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã một lần bị xử phạt về hành vi “Hiếp dâm trẻ em”, chưa xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 chìa khóa xe mô tô có logo nhãn hiệu Yamaha, có ký hiệu Y1080 đã qua sử dụng, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô có logo nhãn hiệu Yamaha, có ký hiệu Y1080 đã qua sử dụng.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Tấn Hiếu**